

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **94/2023/HSST**

Ngày: 16-11-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Đức Minh**

Bà **Hồ Thị Hồng Liên**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hữu Việt Phú** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2023/TLST-HS ngày 15/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 12/10/2023 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **Vũ Duy S**, Sinh ngày 29/03/1991 tại Lâm Đồng;

Nơi thường trú và chỗ ở: 18B An Bình, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam

Trình độ học V: 10/12. Nghề nghiệp: Lái xe.

Con ông: Vũ Văn H, sinh năm 1956. Con bà: Trương Thị X, sinh năm 1961, hiện sống tại: 18B An Bình, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1995. Con: Có 01 con, sinh năm 2020, hiện sống tại: 18B An Bình, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 105/2015/HSPT ngày 21/9/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 19/01/2023 được áp dụng biện pháp bảo lãnh.

2/. Họ và tên **Phạm Văn H**, Sinh ngày 30/11/1995 tại: Quảng Bình.

Nơi thường trú: Thôn Trường An, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Nơi ở hiện tại: 109 Hoàng Hoa Thám, phường 10, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Trình độ học V: 08/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1973. Con bà: Phạm Thị C, sinh năm 1972, hiện sinh sống tại thôn Trường An, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 53/2018/HSST ngày 23/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 19/01/2023 được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Đến ngày 14/3/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt bắt tạm giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho đến nay.

3./ Họ và tên: **Phạm Hữu L**, Sinh ngày 28/11/1972 tại: Bắc Giang.

Nơi thường trú và chỗ ở: thôn 8, xã Liên Đàm, huyện Di Linh, Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Giới tính: Nam.

Trình độ học V: 07/12. Nghề nghiệp: Làm vườn.

Con ông: Phạm Hữu C, sinh năm 1953. Con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1952, hiện sinh sống tại thôn 8, xã Liên Đàm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Lê Thị Q, sinh năm 1974, hiện sinh sống tại thôn 8, xã Liên Đàm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Con: Có 3 người con, sinh năm 1994; 1999; 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 567/2004/HSST ngày 27/9/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 19/01/2023 được áp dụng biện pháp bảo lãnh.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Cao Văn Đ**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Liên Đàm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

2. Anh **Nguyễn Đắc T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

3. Chị **Trương Thị T**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ 17, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

4. Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1959

Địa chỉ: Số 40, Tô Hiến Thành, thị trấn Liên nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 18h30' ngày 14/01/2023, tại Quốc Lộ 20, thôn 4, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, Công an huyện Bảo L và Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng, phối hợp dừng xe ô tô nhãn hiệu Kia SoNet, màu trắng, loại 5 chỗ biển số 49A-524.34 do Phạm Văn H điều khiển, trên xe ô tô có Vũ Duy S và Phạm Hữu L đang lưu thông theo hướng huyện Di Linh đi huyện Bảo L. Kiểm tra trên xe phát hiện dưới sàn, sau chân ghế sau dưới chân của L có 01 bịch nylon màu đen bên trong có 03 hộp giấy và dưới chân của S có 01 bịch nylon màu đen bên trong có 03 hộp giấy (nghĩ là pháo hoa nổ) không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có hóa đơn chứng từ, có tổng khối lượng 10,65kg. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L đã tiến hành L biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và niêm phong 01 xe ô tô biển số 49A-524; tạm giữ 03 điện thoại của S, L, H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L tiến hành khám xét khẩn cấp các địa điểm:

+ Tại nhà của gia đình Phạm Hữu L (số nhà 129 quốc lộ 20, xóm 3, thôn 8, xã Liên Đàm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng), Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L thu giữ được: 04 hộp pháo hoa (nghĩ là pháo hoa nổ), có tổng khối lượng 7,8kg, mỗi hộp có kích thước lần lượt là: 17,5cm x 17,5cm x 10cm, bên hông mỗi hộp pháo có nhiều màu sắc khác nhau như xanh, vàng, xám và có ghi dòng chữ NH không rõ ngôn ngữ gì và có ký hiệu giống nhau “KS4-4911”; 01 thùng giấy cát tông có hình dáng và kích thước 36cm x 44 cm x 42cm, bên ngoài thùng giấy cát tông có ghi các chữ “CÔNG TY TNHH MTV LANGLEY”, “ĐC: Long Phước, Phước Long, Bình Phước”, “HẠT ĐIỀU RANG MUỐI BÌNH PHƯỚC”, “THÀNH PHẦN: HẠT ĐIỀU, MUỐI”.

+ ***Tại trụ sở Công ty Megaland*** thu giữ: 48 hộp pháo hoa (nghĩ là pháo hoa nổ), có tổng khối lượng **88,2kg**, mỗi hộp có kích thước lần lượt là: 17,5cm x 17,5cm x 10cm, bên hông mỗi hộp pháo có nhiều màu sắc khác nhau như xanh, vàng, xám và có ghi dòng chữ NH không rõ ngôn ngữ gì và có ký hiệu giống nhau “KS4-4911” được cất giấu trong 03 thùng giấy cát tông có hình dáng và kích thước giống nhau (36cm x 44 cm x 42cm), bên ngoài mỗi thùng giấy cát tông có ghi dòng chữ “CÔNG TY TNHH MTV LANGLEY”, “ĐC: Long Phước, Phước Long, Bình Phước”, “HẠT ĐIỀU RANG MUỐI BÌNH PHƯỚC”, “THÀNH PHẦN: HẠT ĐIỀU, MUỐI”.

Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng (PC09):

- Tại kết luận giám định số 64/KL-KTHS ngày 16/01/2023, kết luận: 06 (Sáu) khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước 10cm x 17,5cm x 17,5cm chứa trong thùng giấy gửi giám định ***là Pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là: 10,6kg.*** (vật chứng thu giữ khi bắt quả tang).

- Tại Bản kết luận giám định số: 63/KL-KTHS ngày 04/02/2023, kết luận: Tổng số 52 (Năm mươi hai) khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước 10cm x

17,5cm x 17,5cm chứa trong các thùng giấy gửi giám định là **Pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ** (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ). **Tổng khối lượng là: 90,8kg.** Trong đó:

+ 48 (Bốn mươi tám) khối chứa trong các thùng giấy đánh số “T01”, “T02” và “T03” có khối lượng: 84kg (*vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp địa điểm: trụ sở Công ty Megaland, số 04 Ký Con, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng*).

+ 04 (Bốn) khối chứa trong thùng giấy đánh số “T04” có khối lượng: 6,8kg. (*vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Hữu L*).

Như vậy, tổng khối lượng pháo nổ bị tạm giữ của vụ án là **101,4kg.**

Qua điều tra xác định được hành vi buôn bán, vận chuyển pháo của S, H, và hành vi tàng trữ hàng cấm của L như sau:

Hành vi buôn bán, vận chuyển pháo của S, H: Vào ngày 12/01/2023, S đặt mua của đối tượng tên Hùng (chưa rõ lai lịch) ở tỉnh Bình Phước 05 thùng pháo hoa nổ (mỗi thùng có chứa 16 hộp pháo hoa nổ) với tổng số tiền là 80.000.000 đồng (giá 1.000.000đ/01 hộp) và hẹn giao, nhận pháo tại thành phố Bảo Lộc.

Đến ngày 13/01/2023, S mượn xe ô tô nhãn hiệu Kia SoNet, màu trắng biển số 49A-52434 (xe mang tên bà Nguyễn Thị V ở số nhà 40 Tô Hiến Thành, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng) và rủ H điều khiển xe ô tô biển số 49A-52434 đi cùng đến thành phố Bảo Lộc nhận pháo hoa nổ thì H đồng ý (*H là bạn của S nên đồng ý đi cùng, không biết trước việc giao dịch mua pháo và không nhận lợi ích gì từ S*). Đến chiều 13/01/2023, S điện thoại cho bạn là Trương Thị T xin ngủ lại trụ sở Công ty MEGALAND, địa chỉ số: 04 Ký Con, Phường 2, Tp. Bảo Lộc, Lâm Đồng) thì T đồng ý và nói cho S biết chìa khóa để ở bên hông nhà.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 14/01/2023, H lái xe ô tô cùng S đi đến Công ty MEGALAND, thì H dừng xe đợi, còn S đi bộ về phía Quảng trường Bảo Lộc để nhận pháo hoa nổ. Khi gặp Hùng thì Hùng giao cho S 01 xe bán tải màu trắng BKS 93... (không nhớ số đuôi) chở 05 thùng pháo (loại thùng giấy cát tông, bên ngoài ghi các chữ “CÔNG TY TNHH MTV LANGLEY”, “ĐC: Long Phước, Phước Long, Bình Phước”, “HẠT ĐIỀU RANG MUỐI BÌNH PHƯỚC”, “THÀNH PHẦN: HẠT ĐIỀU, MUỐI”; mỗi thùng có 16 hộp pháo) để S trực tiếp điều khiển chạy về bốc 03 thùng pháo vào cất vào trụ sở Công ty MEGALAND. Còn 02 thùng pháo thì S, H chất lên xe ô tô biển số 49A-52434. Sau khi lấy pháo xong, S chạy xe bán tải ra Quảng trường Bảo Lộc để trả xe lại cho Hùng rồi đi bộ về, cùng H nghỉ lại tại trụ sở Công ty Megaland. Việc mua bán pháo giữa S và Hùng thì chưa thanh toán tiền.

Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 14/01/2023, H lái xe chở S cùng 02 thùng pháo (có tổng cộng 32 hộp) để trên xe đi đến nhà Phạm Văn L để bán cho L 10 hộp pháo hoa nổ với giá tiền thỏa thuận là 13.000.000 đồng, S cho L nợ lại 1.000.000 đồng, rồi L chuyển khoản trả tiền cho S.

Sau đó, H và S tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 49A-52434 đi đến huyện Đức Trọng bán 01 thùng pháo hoa nổ (16 hộp) cho một người tên là Đăng (chưa rõ lai lịch) với giá thỏa thuận là 17.600.000 đồng, nH chưa lấy tiền của Đăng.

Đến 16h00’ cùng ngày S, H điều khiển xe ô tô biển số 49A-52434 đến thành phố Bảo Lộc để bán pháo cho một người tên Đôn (không rõ nhân thân lai lịch (do L

giới thiệu từ trước). Do S không biết mặt người mua nên đi đến nhà L (ở Di Linh) nhờ L đi cùng. Khi xe ô tô chạy đến đoạn quốc lộ 20, xã Lộc An, huyện Bảo L thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ các vật chứng nêu trên.

Tổng cộng, S đã bán được là 26 hộp pháo hoa, với số tiền là 30.600.000đ (gồm 13.000.000đ + 17.600.000đ). Số tiền thu lợi bất chính là 4.600.000đ. Vũ Duy S đã nộp lại số tiền bán pháo là 12.000.000đ.

Hành vi tàng trữ trái phép hàng cấm của Phạm Văn L:

Do có ý định mua pháo để đốt trong dịp Tết Nguyên đán 2023 nên vào khoảng tháng 01/2023, L liên hệ với S để đặt mua 10 hộp pháo nổ với giá 13.000.000đ/10 hộp pháo. Đến sáng ngày 14/01/2023, S và H giao cho L 10 hộp pháo tại nhà của L ở thôn 8, xã Liên Đàm, Di Linh. Sau đó, L chuyển khoản cho S 12.000.000đ tiền mua pháo, còn nợ lại 1.000.000đ. Đến trưa cùng ngày, L gọi điện thoại cho bạn là Cao Văn Đ kể lại việc mới mua được 10 hộp pháo thì Đ cùng với Nguyễn Đắc T đến nhà L xem. Sau đó, Đ, T đề nghị L chia lại cho Đ và T mỗi người 03 hộp pháo để đốt Tết thì L đồng ý chia lại bằng số tiền mình đã mua là 1.300.000đ/01 hộp (không lấy lời) thì Đ, T nói hôm sau trả tiền và lấy pháo đi về.

Ngoài ra, có một nam giới tên Đôn (không rõ nhân thân, lai lịch, L có gặp một lần trước đó khi đi mua bán gỗ) gọi điện thoại cho L để hỏi mua 60 (sáu mươi) hộp pháo thì L cho người này số điện thoại của S để tự liên hệ đặt mua pháo. Đến chiều ngày 14/01/2023, S và H nhờ L đi cùng xuống Bảo Lộc để chỉ mặt Đôn cho S. Khi xe đi đến đến xã Lộc An, huyện Bảo L, Lâm Đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, không khiếu nại hay tranh luận gì.

Cáo trạng số 82/CTr-VKSBL ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo **Vũ Duy S** về tội “ *Buôn bán hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Bị cáo **Phạm Văn H** về tội “ *Vận chuyển hàng cấm* ” theo điểm g khoản 2 điều 191 Bộ luật hình sự.

Bị cáo **Phạm Hữu L** về tội “ *Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Duy S** từ 05 đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ.

Phạt bổ sung bị cáo S từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** từ 02 đến 03 năm tù, được trừ đi thời gian tạm giữ.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hữu L** từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đây là vật chứng chứng minh tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy pháo nổ hoàn lại sau giám định gồm:

- Một thùng giấy bên trong có 05 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước 10cm x 17.5cm x 17.5cm, bên ngoài mỗi hộp dán giấy nhiều màu sắc có chữ nước ngoài và dòng chữ có nội dung “KS4-4911”, bên trong mỗi khối hộp gồm 49 lỗ đồng dạng, mỗi lỗ có đường kính trong là 02cm, mặt đáy có dẫn cháy được dán bằng keo thạch cao. Tất cả 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật chứa trong thùng giấy được dán niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên “Võ Như Thuận”, “Phạm Nguyên Lâm” và hình dấu tròn đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”.

- Thùng giấy đánh số “T01”, “T02” và “T03”, bên trong mỗi thùng chứa 15 (mười lăm) khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước 10cm x 17.5cm x 17.5cm, bên ngoài mỗi hộp dán giấy nhiều màu sắc có chữ nước ngoài và dòng chữ có nội dung “KS4-4911”, bên trong mỗi khối hộp gồm 49 lỗ đồng dạng, mỗi lỗ có đường kính trong là 02cm, mặt đáy có dẫn cháy được dán bằng keo thạch cao. Tất cả các thùng giấy đều được dán niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên “Võ Như Thuận”, “Phạm Nguyên Lâm” và hình dấu tròn đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”.

- Thùng giấy đánh số “T04”, bên trong mỗi thùng chứa 03 (ba) khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước 10cm x 17.5cm x 17,5cm, bên ngoài mỗi hộp dán giấy nhiều màu sắc có chữ nước ngoài và dòng chữ có nội dung “KS4-4911”, bên trong mỗi khối hộp gồm 49 lỗ đồng dạng, mỗi lỗ có đường kính trong là 02cm, mặt đáy có dẫn cháy được dán bằng keo thạch cao. Thùng giấy trên được dán niêm phong. trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên “Võ Như Thuận”, “Phạm Nguyên Lâm” và hình dấu tròn đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.000.000đ do bị cáo Vũ Duy S giao nộp (là tiền bán pháo cho Phạm Hữu L).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung GALAXY NOTE10+, màu đen; Số kiểu máy: SM-N975F/DS; Số xe ri: RF8M82C221FX của Vũ Duy S và 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung GALAXY NOTE10, màu xanh; Số kiểu máy: SM-N975F/DS; Số xe ri: RF8M90MNKB của Phạm Hữu L

Trả lại cho Phạm Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo1906, màu xanh; Số IMEL1: 868613041724130; Số IMEL2: 868613041724122.

Cơ quan Công an huyện Bảo L đã tạm giữ và trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA SONET, màu trắng; Biển kiểm soát: 49A52434; Số khung: RNYXB54C0NC269070; Số máy: G4FLNV313851 cho bà Nguyễn Thị V là chủ sở hữu do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, biên bản phạm tội quả tang cùng với các tài liệu chứng cứ khác, đã có cơ sở xác định.

Nhằm mục đích tư lợi nên bị cáo S đặt mua của đối tượng tên Hùng ở tỉnh Bình Phước 05 thùng pháo hoa nổ với tổng số tiền là 80.000.000 đồng (giá 1.000.000đ/01 hộp) và hẹn giao, nhận pháo tại thành phố Bảo Lộc.

Đến ngày 13/01/2023, S mượn xe ô tô nhãn hiệu Kia SoNet, màu trắng biển số 49A-52434 và rủ H điều khiển xe ô tô biển số 49A-52434 đi cùng đến thành phố Bảo Lộc nhận pháo hoa nổ. Khoảng 03 giờ sáng ngày 14/01/2023, H lái xe ô tô cùng S đi đến Công ty MEGALAND, thì H dừng xe đợi, còn S đi bộ về phía Quảng trường Bảo Lộc để nhận pháo hoa nổ. Khi gặp Hùng thì Hùng giao cho S 01 xe bán tải màu trắng chở 05 thùng pháo mỗi thùng có 16 hộp pháo để S trực tiếp điều khiển chạy về bốc 03 thùng pháo cất vào trụ sở Công ty MEGALAND. Còn 02 thùng pháo bị cáo S, H chất lên xe ô tô biển số 49A-52434.

Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 14/01/2023, bị cáo H lái xe chở bị cáo S cùng 02 thùng pháo (có tổng cộng 32 hộp) để trên xe đi đến nhà bị cáo L để bán 10 hộp pháo hoa nổ với giá tiền là 13.000.000 đồng, bị cáo L chuyển khoản cho bị cáo S 12.000.000 đồng. Sau đó, H và S tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 49A-52434 đi đến huyện Đức Trọng bán 01 thùng pháo hoa nổ (16 hộp) cho một người tên là Đăng với giá thỏa thuận là 17.600.000 đồng, NH chưa lấy tiền của Đăng.

Đến 16h00' cùng ngày bị cáo S, H điều khiển xe ô tô biển số 49A-52434 đến thành phố Bảo Lộc để bán pháo cho một người tên Đôn. Do bị cáo S không biết mặt người mua nên nhờ bị cáo L đi cùng. Khi xe ô tô chạy đến đoạn quốc lộ 20, xã Lộc An, huyện Bảo L thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ các vật chứng

Tổng cộng, bị cáo S đã bán được là 26 hộp pháo hoa, với số tiền là 30.600.000đ, số tiền thu lợi bất chính là 4.600.000đ. Đối với bị cáo L do có ý định mua pháo để đốt trong dịp Tết Nguyên đán 2023 nên vào khoảng tháng 01/2023, bị cáo L liên hệ với bị cáo S để đặt mua 10 hộp pháo nỏ với giá 13.000.000đ/10 hộp pháo. Đến sáng ngày 14/01/2023, bị cáo S, H giao cho bị cáo L 10 hộp pháo tại nhà của bị cáo L, đến trưa cùng ngày, bị cáo L gọi điện thoại cho bạn là Cao Văn Đ kể lại việc mới mua được 10 hộp pháo thì Đ cùng với Nguyễn Đắc T đến nhà bị cáo L xem. Sau đó, Đ, T đề nghị L chia lại cho Đ và T mỗi người 03 hộp pháo để đốt Tết thì bị cáo L đồng ý chia lại bằng số tiền mình đã mua là 1.300.000đ/01 hộp (không lấy lời) thì Đ, T nói hôm sau trả tiền và lấy pháo đi về.

Tổng cộng vật chứng thu giữ được kết luận giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nỏ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là: 101,4kg do vậy bị cáo S pH chịu trách nhiệm hình sự về hành vi buôn bán hàng cấm đối với toàn bộ số pháo thu giữ là 101,4 kg; bị cáo H pH chịu trách nhiệm hình sự về hành vi số pháo vận chuyển là 101,4kg; bị cáo L pH chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ pháo tại nhà bị cáo L là 6,8kg, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố bị cáo Vũ Duy S về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự, bị cáo Phạm Văn H về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 điều 191 Bộ luật hình sự, bị cáo Phạm Hữu L về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[03] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua đi bán lại, vận chuyển, tàng trữ đối tượng pháo hoa nổ bị pháp luật nghiêm cấm NH vì mục đích thu lợi và phục vụ cho cá nhân các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần pH xử phạt nghiêm các bị cáo tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa C cho xã hội.

[04] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo S đã nộp lại số tiền bán pháo do đó bị cáo S được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[05] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[06] Xét tính chất, mức độ của từng bị cáo như sau: Bị cáo S là người khởi xướng việc mua bán pháo nỏ để thu lợi nên hình phạt đối với bị cáo S pH nghiêm khắc hơn các bị cáo khác trong vụ án.

[07] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vào ngày 21/9/2015 bị cáo S bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Tại Bản án số 105/2015/HSPT, Đối với bị cáo H vào ngày 23/4/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 40.000.000đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có” Tại Bản án số 53/2018/HSST, ngày 14/3/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt khởi tố về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ” mặc dù các bản án trên các bị cáo đã thi hành xong và đã được xóa án tích nH các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo S, H ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa C cho xã hội.

Đối với bị cáo L vào ngày 27/09/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 11 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Tại Bản án số 567/2004/HSST đã được xóa án tích, thực hiện hành vi phạm tội mới thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội với vai trò không đáng kể có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội vì vậy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa C.

[08] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Duy S, đối với bị cáo Phạm Văn H thực hiện hành vi phạm tội không được vụ lợi gì cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H, đối với bị cáo L do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo L.

[09] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đây là vật chứng chứng minh tội phạm nên tịch thu tiêu hủy pháo nổ hoàn lại sau giám định gồm:

- Một thùng giấy bên trong có 05 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước 10cm x 17.5cm x 17.5cm, bên ngoài mỗi hộp dán giấy nhiều màu sắc có chữ nước ngoài và dòng chữ có nội dung “KS4-4911”, bên trong mỗi khối hộp gồm 49 lỗ đồng dạng, mỗi lỗ có đường kính trong là 02cm, mặt đáy có dẫn cháy được dán bằng keo thạch cao. Tất cả 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật chứa trong thùng giấy được dán niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên “Võ Như Thuận”, “Phạm Nguyên Lâm” và hình dấu tròn đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”.

- Thùng giấy đánh số “T01”, “T02” và “T03”, bên trong mỗi thùng chứa 15 (mười lăm) khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước 10cm x 17.5cm x 17.5cm, bên ngoài mỗi hộp dán giấy nhiều màu sắc có chữ nước ngoài và dòng chữ có nội dung “KS4-4911”, bên trong mỗi khối hộp gồm 49 lỗ đồng dạng, mỗi lỗ có đường kính trong là 02cm, mặt đáy có dẫn cháy được dán bằng keo thạch cao. Tất cả các thùng giấy đều được dán niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên “Võ Như Thuận”, “Phạm Nguyên Lâm” và hình dấu tròn đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”.

- Thùng giấy đánh số “T04”, bên trong mỗi thùng chứa 03 (ba) khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước 10cm x 17.5cm x 17,5cm, bên ngoài mỗi hộp dán giấy nhiều màu sắc có chữ nước ngoài và dòng chữ có nội dung “KS4-4911”, bên

trong mỗi khối hộp gồm 49 lỗ đồng dạng, mỗi lỗ có đường kính trong là 02cm, mặt đáy có dẫn cháy được dán bằng keo thạch cao. Thùng giấy trên được dán niêm phong. trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên “Võ Như Thuận”, “Phạm Nguyên Lâm” và hình dấu tròn đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 12.000.000đ tiền bán pháo cho bị cáo L do bị cáo Vũ Duy S giao nộp.

Các bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán pháo nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung GALAXY NOTE10+, màu đen; Số kiểu máy: SM-N975F/DS; Số xe ri: RF8M82C221FX của bị cáo Vũ Duy S và 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung GALAXY NOTE10, màu xanh; Số kiểu máy: SM-N975F/DS; Số xe ri: RF8M90MNKB của bị cáo Phạm Hữu L

Do không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo1906, màu xanh; Số IMEL1: 868613041724130; Số IMEL2: 868613041724122 nH giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Cơ quan Công an huyện Bảo L đã tạm giữ và trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA SONET, màu trắng; Biển kiểm soát: 49A52434; Số khung: RNYXB54C0NC269070; Số máy: G4FLNV313851 cho bà Nguyễn Thị V là chủ sở hữu do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Các V đề khác: Đối tượng tên Hùng (người bán pháo cho S), đối tượng Đăng (người mua pháo của S, giao tại Đức Trọng) và đối tượng Đôn (người đặt mua pháo của S): Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số điện thoại 0349690529 mà đối tượng Hùng đã sử dụng trong quá trình giao dịch mua bán pháo với S: Theo kết quả tra cứu từ Chi nhánh Viettel Lâm Đồng, chủ thuê bao của số điện thoại trên là Lê Thị Trà (sinh 2007; HKTT: thôn Bắc Nặm, xã Giao An, huyện Lang Chánh, Thanh Hóa). Qua làm việc, Lê Thị Trà trình bày không đăng ký và sử dụng số điện thoại 0349690529, không cho ai sử dụng số điện thoại nêu trên, không quen biết với S và Hùng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số điện thoại 0342633502 mà Đăng sử dụng trong quá trình mua bán pháo với S: Theo kết quả tra cứu từ Chi nhánh Viettel Lâm Đồng, chủ thuê bao của số điện thoại trên là Phụng Mùi Sẹ (sinh 1991; HKTT: thôn Tân An, TT Yên Bình, huyện Quang Bình, Hà Giang). Qua làm việc, Phụng Mùi Sẹ trình bày không đăng ký và sử dụng số điện thoại 0342633502, cũng không cho ai sử dụng số điện thoại nêu trên và không quen biết với S và Đăng.

Đối với đối tượng Đôn: Quá trình điều tra không xác định được số điện thoại mà Đôn sử dụng.

Do các đối tượng trên không xác định được nhân thân lại lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án là đúng quy định

Đối với Trương Thị T vào tối ngày 13/01/2023, S gọi điện thoại cho T hỏi mượn văn phòng Công ty của T (ở số 4 Ký Con, phường 2, thành phố Bảo Lộc) để ngủ nhờ thì T đồng ý và chỉ chỗ để chìa khóa cho S. T không biết việc S cất giấu pháo tại văn phòng Công ty của T, nên Cơ quan điều tra không xử lý T là đúng quy định.

Đối với Cao Văn Đ, Nguyễn Đắc T: Ngày 14/01/2023, Đ, T đề nghị L để lại 03 hộp pháo nổ (loại 49 viên/hộp), bằng với giá L đã mua là 1.300.000đ/hộp nH chưa trả tiền. Sau đó Đ, T đã đốt hết toàn bộ số pháo này nên không thu giữ được không xác định được khối lượng pháo nổ đã mua. Các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về loại tội phạm này. Do đó, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị UBND huyện Di Linh xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng trên là đúng quy định.

[11] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đủ để răn đe, phòng ngừa riêng các bị cáo và phòng ngừa C cho xã hội, cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

[12] Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc các bị cáo pH chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Duy S phạm tội: “*Buôn bán hàng cấm*”.**

Bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”

Bị cáo **Phạm Hữu L** phạm tội: “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Áp dụng điểm g khoản 2, 4 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Duy S** 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 19/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Duy S 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 19/01/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hữu L** 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy pháo nổ hoàn lại sau giám định gồm:

- Một thùng giấy bên trong có 05 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước 10cm x 17.5cm x 17.5cm, bên ngoài mỗi hộp dán giấy nhiều màu sắc có chữ nước ngoài và dòng chữ có nội dung “KS4-4911”, bên trong mỗi khối hộp gồm 49 lỗ đồng dạng, mỗi lỗ có đường kính trong là 02cm, mặt đáy có dẫn cháy được dán bằng keo thạch cao. Tất cả 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật chứa trong thùng giấy được dán niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên “Võ Như Thuận”,

“Phạm Nguyên Lâm” và hình dấu tròn đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”.

- Thùng giấy đánh số “T01”, “T02” và “T03”, bên trong mỗi thùng chứa 15 (mười lăm) khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước 10cm x 17.5cm x 17.5cm, bên ngoài mỗi hộp dán giấy nhiều màu sắc có chữ nước ngoài và dòng chữ có nội dung “KS4-4911”, bên trong mỗi khối hộp gồm 49 lỗ đồng dạng, mỗi lỗ có đường kính trong là 02cm, mặt đáy có dẫn cháy được dán bằng keo thạch cao. Tất cả các thùng giấy đều được dán niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên “Võ Như Thuận”, “Phạm Nguyên Lâm” và hình dấu tròn đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”.

- Thùng giấy đánh số “T04”, bên trong mỗi thùng chứa 03 (ba) khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước 10cm x 17.5cm x 17,5cm, bên ngoài mỗi hộp dán giấy nhiều màu sắc có chữ nước ngoài và dòng chữ có nội dung “KS4-4911”, bên trong mỗi khối hộp gồm 49 lỗ đồng dạng, mỗi lỗ có đường kính trong là 02cm, mặt đáy có dẫn cháy được dán bằng keo thạch cao. Thùng giấy trên được dán niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên “Võ Như Thuận”, “Phạm Nguyên Lâm” và hình dấu tròn đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung GALAXY NOTE10+, màu đen; Số kiểu máy: SM-N975F/DS; Số xe ri: RF8M82C221FX của bị cáo Vũ Duy S và 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung GALAXY NOTE10, màu xanh; Số kiểu máy: SM-N975F/DS; Số xe ri: RF8M90MNKB của bị cáo Phạm Hữu L

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo1906, màu xanh; Số IMEL1: 868613041724130; Số IMEL2: 868613041724122 nH giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 15/9/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L với Công an huyện Bảo L).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.000.000đ bị cáo Vũ Duy S giao nộp (Tại giấy ủy nhiệm chi ngày 22/9/2023 giữa Công an huyện Bảo L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L).

3. Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Vũ Duy S, Phạm Văn H, Phạm Hữu L mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 16/11/2023 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Đình Phong